

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA CÔNG NGHỆ

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 233, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	DA LIỄU THẨM MỸ		
Mã học phần:	71SCAR40022	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	233_71SCAR40022_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	Phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được về cơ sở khoa học, nguyên lý của phương pháp mesotherapy	Tự luận	20%	1	2 điểm	PLO2/PI2.3
CLO2	Áp dụng được các nguyên lý khoa học của phương pháp mesotherapy để giải quyết vấn đề trong một số bối cảnh thực tiễn trong nghề thẩm mỹ.	Tự luận	20%	2	2 điểm	PLO4/PI4.1
CLO3	Nhận biết một số hoạt chất, kỹ thuật về Mesotherapy giải thích các vấn đề trong các nhóm chất điều trị da.	Tự luận	20%	3	3 điểm	PLO7/PI7.2
CLO4	Thực hiện hiệu quả lập luận cá nhân giải quyết vấn đề trong một số bối cảnh thực tiễn trong nghề thẩm mỹ	Tự luận	20%	4	3 điểm	PLO7/PI7.5

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (2 điểm)

Trình bày khái niệm về cơ chế và ưu điểm tổng quan trong quá trình mesotherapy?

Câu hỏi 2: (2 điểm)

Giải thích các bước trong quy trình chuẩn bị da, khử trùng và chuẩn bị dụng cụ cho kỹ thuật tiêm mesotherapy?

Câu hỏi 3: (3 điểm)

Phân tích cơ chế, tác dụng và chỉ định của hoạt chất Acid Glycolic trong nhóm chất kích thích sản sinh collagen?

Câu hỏi 4: (3 điểm)

Phân tích cơ sở khoa học các sản phẩm của phương pháp điều trị mụn bằng mesotherapy?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	Trình bày khái niệm về cơ chế và ưu điểm tổng quan trong quá trình mesotherapy?	2.0	
Nội dung a.	Cơ chế chung của mesotherapy là vận chuyển thuốc tới vị trí mục tiêu. Khi hoạt chất được tiêm vào da bằng phương pháp mesotherapy, làn da sẽ đóng vai trò như một kho lưu giữ thuốc và giải phóng dần theo thời gian.	0,5	
Nội dung b.	Thuốc được tiêm vào da sẽ được lưu giữ tại vị trí cục bộ đó lâu hơn do ít bị ảnh hưởng và đào thải bởi hệ tuần hoàn chung. Bên cạnh đó, các loại hoạt chất khi được tiêm nông ở bề mặt da cũng sẽ có xu hướng khuếch tán dần và đi sâu vào da hơn theo thời gian, nên khi tiêm càng nông thì hoạt chất thuốc sẽ lưu lại ở da càng lâu.	0,5	
Nội dung c.	Ưu điểm: - Tăng cường lưu thông bạch huyết cũng như tưới máu đến vùng điều trị, giúp teo nhỏ tế bào mỡ, ly giải mỡ, loại trừ mô xơ và các mô liên kết chai cứng, kích thích tăng cường sản sinh collagen và elastin cho làn da và đặc biệt nhất là tăng cường hoạt tính của các hoạt chất nhờ vào khả năng tập trung nồng độ thuốc cao tại vị trí cần trị liệu.	0,5	
Nội dung d.	- Các hoạt chất được đưa vào da bằng phương pháp mesotherapy không cần đi vào tuần hoàn chung, không bị phá hủy bởi hệ thống men tiêu hóa, cũng như không bị chuyển hóa lần đầu qua gan nên hiệu quả mong muốn trở nên mạnh mẽ và nhanh chóng hơn rất nhiều. - Giúp giảm thiểu lượng thuốc cần sử dụng (đôi khi chỉ cần 1% so với liều dùng đường uống) nhờ vào khả năng đưa hoạt chất nguyên vẹn đến chính xác mục tiêu trị liệu, từ đó giảm thiểu được tác dụng phụ trên hệ thống cũng như độc tính của thuốc, đồng thời tránh được nguy cơ kháng thuốc của cơ thể.	0,5	
Câu 2	Giải thích các bước trong quy trình chuẩn bị da, khử trùng và chuẩn bị dụng cụ cho kỹ thuật tiêm mesotherapy?	2.0	
Nội dung a.	Quy trình chuẩn bị da và khử trùng Khi bắt đầu vào kỹ thuật chúng ta sẽ mắc phải các vấn đề khử khuẩn không đúng quy trình. Khử trùng da gồm 3 bước	0,5	

	phải tuân thủ đúng khoa học (cho dung dịch còn 60-70% lên miếng gạc. Lau sạch vùng trung tâm vùng tiêm và chờ da khô trong khoảng 30 giây), đảm bảo vệ sinh da trước khi tiêm, đảm bảo kỹ thuật tiêm chúng ta không xảy ra các tác dụng phụ sau khi tiêm.		
Nội dung b.	<p>Chuẩn bị dụng cụ: (kim và bơm tiêm, súng tiêm, thuốc tiêm, chuyển hóa, liều lượng,...)</p> <p>Kim Ngắn (4mm - 6mm): Thường được sử dụng cho các vùng da mỏng và nhạy cảm như khuôn mặt, cổ, và vùng da quanh mắt.</p> <p>Kim Trung Bình (6mm - 13mm): Được sử dụng cho các vùng da dày hơn như cánh tay, bụng, và đùi.</p> <p>Kim Dài (13mm - 20mm): Thường sử dụng cho các vùng có lớp mỡ dày hoặc khi cần tiêm sâu hơn để đạt được hiệu quả mong muốn.</p> <p>Kim Tiêm Vi Điểm: Sử dụng một loạt các kim rất nhỏ (0.5mm - 1.5mm) để tạo ra các vi tổn thương trên da, giúp kích thích sản xuất collagen và tăng cường hấp thu các chất dinh dưỡng.</p>	0,5	
Nội dung c.	<p>Có nhiều loại kim tiêm trong mesotherapy vì:</p> <p>Độ sâu cần tiêm khác nhau: Da và lớp mỡ ở các vùng khác nhau cần kim có độ dài phù hợp.</p> <p>Đặc điểm vùng da: Vùng nhạy cảm cần kim ngắn và mảnh; vùng da rộng cần kim nhiều mũi hoặc thiết bị tự động.</p> <p>Loại dung dịch: Các dung dịch khác nhau (như axit hyaluronic) cần kim phù hợp.</p> <p>Hiệu quả và tiện lợi: Kim đúng loại giúp tăng hiệu quả điều trị và giảm đau, bầm tím.</p> <p>An toàn: Kim phù hợp và vô trùng giảm nguy cơ nhiễm trùng.</p>	0,5	
Nội dung d.	<p>Vùng mắt không thể dùng kim dài vì nó sẽ vào mạch máu nhưng ở vùng cằm và vùng máu có cơ dày chúng ta dùng kim dài thì mới đến lớp đáy.</p> <p>Ngoài kim ra cần phải chuẩn bị súng tiêm, chỉ sử dụng cho các khu vực nhạy cảm: vùng mắt, vùng da bị sừng hóa,..)</p>	0,5	
Câu 3	Phân tích cơ chế, tác dụng và chỉ định của hoạt chất Acid Glycolic trong nhóm chất kích thích sản sinh collagen?	3.0	
Nội dung a.	<p>Cơ chế: Kích thích tăng sinh nguyên bào sợi trực tiếp và gián tiếp thông qua các tế bào tạo sừng -> tăng IL-1 (là một cytokin viêm được sản xuất bởi các thực bào hoạt hoá). IL-1 tác động đến nguyên bào sợi gây cảm ứng men phân huỷ collagen ngoại bào MMP. MMP làm giảm lượng collagen mất chức năng tạo điều kiện tăng tổng hợp lượng collagen mới -> Qua đó làm tăng sinh lượng collagen tự thân giúp da trẻ hóa, săn chắc và sáng da.</p>	0,5	
Nội dung b.	Tác dụng	0,5	

	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm sự xuất hiện của rãnh nhăn và nếp nhăn. Tăng khả năng kích thích sản sinh collagen và elastin. - Tái tạo da bằng cách tăng cường lắng đọng collagen ở lớp biểu bì. - Kích thích sự phát triển của tế bào da mới và collagen thông qua cơ chế giảm sự cản trở của lớp sừng loại bỏ tế bào da chết. - Kích thích sản sinh Glycosaminoglycans như acid hyaluronic, giúp da mềm mại, mịn màng và tươi trẻ. 		
Nội dung c.	Hoạt chất Acid Glycolic thuộc nhóm alpha hydroxy acid có tác dụng làm dày biểu bì và tăng cường lượng glycosaminoglycan của da. Chất này được sử dụng rộng rãi như là 1 tác nhân thay da hóa học trong thẩm mỹ để điều trị da lão hóa đặc biệt là tình trạng rối loạn sắc tố da, nếp nhăn nông. Làm tăng sinh lượng collagen tự thân giúp da trẻ hóa, săn chắc và sáng da.	0,5	
Nội dung d.	<p>Chỉ định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Da có nếp nhăn nông: (vùng rãnh môi má, mắt, đuôi mắt, cằm chảy xệ,..) - Da lão hoá toàn mặt: da lão hóa bao gồm các vấn đề như da tối màu, kém săn chắc, lỗ chân lông to - Dày sừng toàn mặt : da dày sừng có nghĩa là lớp tế bào da chết trên da quá nhiều 	0,5	
Nội dung e.	- Đốm sắc tố (thông thường sẽ là vùng 2 bên má): việc làm bong đi lớp tế bào da chết, làm mỏng đi lớp sừng giúp lấy đi các tế bào sạm, nám ở bề mặt da. Đồng thời khả năng kích thích sản sinh collagen giúp quá trình tái tạo tế bào được rút ngắn, giảm sự xuất hiện nếp nhăn cũng như thâm nám.	0,5	
Nội dung g.	- Mụn: nhờ khả năng tẩy tế bào chết, cuốn trôi dầu thừa hiệu quả mà Acid Glycolic có thể giải quyết tình trạng mụn trứng cá, mụn đầu đen hiệu quả. Vừa ngăn ngừa vi khuẩn vừa đẩy cồi mụn, khiến chúng khô nhanh và tự bong tróc.	0,5	
Câu 4	Phân tích cơ sở khoa học các sản phẩm của phương pháp điều trị mụn bằng mesotherapy?	3.0	
Nội dung a.	<p>Cơ sở khoa học:</p> <p>Mụn là một tình trạng bệnh lý phức tạp với sự đóng góp của nhiều nhân tố như: quá trình keratin hóa lớp biểu bì, nội tiết tố androgen, hoạt động tuyến bã nhờn, vi khuẩn, viêm nhiễm...</p>	0,5	
Nội dung b.	- Tuyến nhờn hoạt động quá mức: chất nhờn được tổng hợp liên tục bởi tuyến nhờn và bài tiết lên trên bề mặt da mặt. Quá trình bài tiết được điều hòa bởi hormon. Mật độ tuyến nhờn nhiều nhất ở mặt, vai và lưng. Sự mất cân bằng giữa quá trình sản sinh chất nhờn và bài tiết thông qua lỗ chân lông dẫn đến bít tắc theo sau là phản ứng viêm và hình thành mụn.	0,5	

Nội dung c.	- Sự thay đổi quá trình keratin hóa ở nang lông: những tế bào keratin trưởng thành tích tụ quá nhiều tại nang lông sẽ hình thành nên các nhân mụn đầu đen hoặc đầu trắng - Giải phóng các chất trung gian gây viêm: các acid béo tự do hình thành từ quá trình phân hủy triglycerid trong tuyến bã nhờn dưới tác dụng của enzyme lipase của vi khuẩn kích thích cơ chế gây viêm của các tế bào miễn dịch dưới da.	0,5	
Nội dung d.	Dexpanthenol 20%: Thành phần cấu tạo nên coenzyme A, cần thiết cho quá trình tổng hợp các acid béo và spingolipid -> đảm bảo chức năng hoạt động bình thường của biểu bì, giảm mất nước xuyên biểu bì. Đặc biệt làm lành thương và giảm đỏ.	0,5	
Nội dung e.	Acid glycolic 1%: Ly giải lớp keratin tích tụ quá mức tại biểu bì bằng cách ngăn cản sự hình thành các liên kết ion cần thiết cho hoạt tính các enzyme tham gia vào quá trình sulfat và phospharylát ức chế quá trình hình thành nhân mụn.	0,5	
Nội dung g.	Vitamin A: có khả năng đối kháng với các nguyên nhân gây mụn như quá sản tuyến bã nhờn, keratin hóa quá mức tại nang lông, gia tăng mật độ vi khuẩn P.acne và giảm viêm.	0,5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2024

Người duyệt đề



TS. Nguyễn Hữu Hùng

Giảng viên ra đề



ThS. BS. Phạm Thị Việt Phương